

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em
lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện**

Thực hiện Kế hoạch số 3387/KH-UBND ngày 21/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu 1: Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là lao động trẻ em) và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em:

- Phần đầu duy trì không để xảy ra tình trạng trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi là lao động trẻ em và có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- Trên 90% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

2. Mục tiêu 2: Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em:

- 90% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 70% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đặc biệt là công ty, doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Mục tiêu 3: Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em:

- 90% công chức, viên chức cấp huyện và 80% cán bộ, công chức cấp xã chức danh Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề lao động

trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% công ty, doanh nghiệp, đặc biệt công ty, doanh nghiệp vừa và nhỏ, 70% hộ gia đình, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

II. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Tiếp tục phấn đấu không để xảy ra tình trạng trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi là lao động trẻ em; trẻ em và người chưa thành niên không tham gia làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật; áp dụng tiêu chí xác định lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em dựa trên quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: Đa dạng các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, trên các phương tiện thông tin đại chúng, tận dụng thế mạnh của mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin để truyền thông kịp thời, định hướng dư luận xã hội về những vấn đề phát sinh. Chú trọng truyền thông phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em bằng các phương pháp và mô hình truyền thông, giáo dục hỗ trợ quyền trẻ em thông qua các hình thức nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng, in ấn xuất bản các sản phẩm truyền thông (*Pano, tờ rơi, tờ gấp, bản tin...*).

3. Nâng cao năng lực của chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là người sử dụng lao động về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em:

- Tổ chức tập huấn, đào tạo về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Chú trọng việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và cộng tác viên làm công tác trẻ em; người sử dụng lao động là hợp tác xã, hộ gia đình; người sử dụng lao động trong các làng nghề...

- Nghiên cứu, xây dựng tài liệu hướng dẫn về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định pháp luật.

4. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em:

- Triển khai quy trình, mạng lưới phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em ở các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em tại địa phương; chú

trọng công tác rà soát các công ty, doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, làng nghề và lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các chuỗi cung ứng có trẻ em tham gia lao động và có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và gia đình tiếp cận các chính sách, chương trình, dịch vụ giảm nghèo, trợ giúp xã hội, giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp; tạo việc làm để ổn định sinh kế.

- Hướng dẫn người sử dụng lao động, đặc biệt người sử dụng lao động tại các làng nghề; khu vực kinh tế phi chính thức về kiến thức, kỹ năng phát hiện và phối hợp với các ban ngành, cơ quan, tổ chức đề can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em; hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện tại địa phương như: Mô hình phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo; mô hình doanh nghiệp không sử dụng lao động trẻ em; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong khu vực hợp tác xã và các làng nghề.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm trao đổi kinh nghiệm, vận động nguồn lực trong nước và quốc tế. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, công ty, doanh nghiệp và cá nhân trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em:

- Nghiên cứu học tập, trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, các tổ chức trong và ngoài nước về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, công ty, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Đồng thời, tiếp tục vận động nguồn lực hỗ trợ của tổ chức Unicef, Plan và các tổ chức phi chính phủ nhằm đảm bảo phát triển toàn diện trẻ em trên địa bàn huyện.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chương trình, định kỳ khảo sát quốc gia về lao động trẻ em:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; lắng nghe các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện cho trẻ em về

vấn đề lao động trẻ em cần quan tâm.

- Điều tra, nghiên cứu về lao động trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, thu thập thông tin cập nhật phản mềm vào cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động trẻ em; bảo đảm dữ liệu thông tin về lao động trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các đơn vị, địa phương; lồng ghép các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng.

3. Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương căn cứ triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch; trong đó lưu ý thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch này.

- Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Triển khai thực hiện công tác truyền thông, chủ trì phối hợp với cơ quan truyền thông tổ chức truyền thông với nhiều loại hình phù hợp, nâng cao nhận thức cho người dân, cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề nắm vững kiến thức về lao động trẻ em và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Triển khai thí điểm mô hình phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, đặc biệt ở các địa bàn, ngành nghề có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em (*sau khi có hướng dẫn và kinh phí hỗ trợ từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu về tình hình lao động trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật; theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa lao động trẻ em cho học sinh, giáo viên trong các cơ

sở giáo dục; hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công an huyện: Chủ trì công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông: Tăng cường công tác tuyên truyền về lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em trên phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, cộng đồng về công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, cân đối trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hằng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, kết hợp nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn huy động xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp hiện hành.

7. Các Phòng, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em huyện¹: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện và cung cấp thông tin về phòng ngừa lao động trẻ em và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em (nếu có).

8. Ủy ban nhân dân các xã:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; đưa nhiệm vụ triển khai công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào nhiệm vụ của Ban điều hành bảo vệ trẻ em, nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em.

- Chủ động bố trí ngân sách, nguồn lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để thực hiện mục tiêu của chương trình.

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em.

¹ Theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 9/9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện

9. Các Công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn huyện: Thông tin, hướng dẫn các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động về nội dung Chương trình và các quy định pháp luật có liên quan về lao động trẻ em, đảm bảo không sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện:

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên và hội viên chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về lao động trẻ em; thực hiện công tác giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về lao động trẻ em trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các cấp hội cơ sở vận động hội viên, đoàn viên và gia đình không để trẻ em bỏ học rơi vào lao động trẻ em; đặc biệt đối với các hộ nghèo, cận nghèo, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực kinh tế nông nghiệp, địa bàn có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện phối hợp với phòng, ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động của người chưa thành niên và lao động trẻ em đến các công ty, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ đoàn viên trong hệ thống Công đoàn các cấp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện; Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 10/6*), hằng năm (*trước ngày 10/12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện (p/h);
- Các phòng, ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em huyện (t/h);
- Các Công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- UBND các xã (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng